



G-STAR RAW

G-STAR SUPPLIER CODE OF CONDUCT MARCH 2014

Quy Tắc Ứng Xử dành cho Nhà Cung Cấp của G-Star RAW

G-Star cam kết sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao và một cách có đạo đức với giá trị tuyệt vời đem lại cho người tiêu dùng. Quy Tắc Ứng Xử dành cho Nhà Cung Cấp của G-Star phác thảo những kỳ vọng của G-Star về những điều kiện để sản xuất sản phẩm.

Cam kết của G-Star là chỉ giao dịch với những nhà cung cấp nào có cùng cam kết về những sách lược lao động công bằng và an toàn cũng như tuân theo những thông lệ về ý thức gìn giữ môi trường ở những địa điểm mà họ hoạt động. Bộ Quy Tắc Ứng Xử này áp dụng đối với tất cả những nhà cung cấp và/hoặc nhà thầu phụ cung cấp sản phẩm cho G-Star Raw C.V. hoặc cho bất kỳ công ty liên kết nào của G-Star Raw C.V.

Bộ Quy Tắc Ứng Xử này làm rõ và nâng cao những kỳ vọng của chúng tôi về những nhà cung cấp mà chúng tôi làm việc với họ và đề ra những tiêu chuẩn tối thiểu về xã hội và môi trường mà chúng tôi mong đợi ở từng nhà máy đáp ứng.

Để áp dụng cho việc cải thiện thường xuyên và G-Star khuyến khích tất cả những nhà cung cấp không ngừng cải thiện những sách lược lao động công bằng và an toàn cũng như những thông lệ về môi trường. Do không có bộ luật nào có thể bao hàm mọi vấn đề, nên những nhà cung cấp phải đảm bảo rằng không tồn tại sự lạm dụng, bóc lột và những thông lệ không thân thiện với

môi trường hay điều kiện làm việc không an toàn tại mọi cơ sở sản xuất sản phẩm G-Star.

Quy tắc chung của chúng tôi là tất cả những nhà cung cấp của chúng tôi, nhà thầu phụ và các đối tác kinh doanh khác của họ, trong mọi hoạt động, phải tuân theo pháp luật nhà nước tại những quốc gia mà họ hoạt động. Nếu có bất kỳ yêu cầu nào trong bộ Quy Tắc này trái với pháp luật nhà nước tại bất kỳ quốc gia nào, thì pháp luật phải luôn luôn được tuân theo. Trong những trường hợp như vậy, nhà cung cấp phải thông báo ngay cho G-Star trước khi ký bộ Quy Tắc này.

Nhà cung cấp chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các nhà thầu và đối tác kinh doanh của mình phải thực hiện và tôn trọng Quy Tắc Ứng Xử dành cho Nhà Cung Cấp này.

Mục đích của chúng tôi là chỉ làm việc với những nhà cung cấp nào có cùng các giá trị với chúng tôi và không muốn làm việc với bất kỳ nhà cung cấp nào vi phạm pháp luật của quốc gia sản xuất các sản phẩm hoặc cố ý vi phạm những tiêu chuẩn này, dù trực tiếp hay gián tiếp thông qua các nhà thầu phụ hoặc đối tác kinh doanh (đã được chấp thuận) của mình. G-Star sẽ có biện pháp tức thì và thích hợp khi có thông báo về hành vi vi phạm như vậy.

1. Tự do chọn lựa công việc

1.1 Thông thường có 3 hình thức lao động cưỡng bức:

- Lao Động Tù Nhân nghĩa là công việc do các tù nhân thực hiện, là một phần trong bản án của họ và thường không được trả công.
- Lao Động Nước Ngoài nghĩa là công việc được thực hiện bởi người lao động chịu sự ràng buộc làm việc trong một khoảng thời gian nào đó theo một hợp đồng.
- Lao Động Cưỡng Bức nghĩa là thông lệ bất hợp pháp mà người sử dụng lao động cho công nhân vay vốn với lãi suất cao, sau đó bắt họ phải làm việc với mức lương thấp để trả nợ dần.

G-Star không khoan nhượng việc sử dụng bất kỳ hình thức lao động cưỡng bức nào.

1.2 Người lao động không bắt buộc phải nộp bất kỳ loại hình đặt cọc nào hoặc giao nộp giấy nhận dạng do chính phủ cấp, hộ chiếu hoặc giấy phép làm việc như là một điều kiện làm việc.

1.3 Người lao động phải luôn luôn được tự do rời khỏi nhà máy và những người sống trong các khu nhà do người sử dụng lao động quản lý được tự do đi lại không hạn chế.

2. Tôn trọng quyền tự do tham gia đoàn thể và đàm phán tập thể

- 2.1 Để người lao động có thể nói lên những ý kiến/quan ngại của mình, nhà cung cấp nên khuyến khích sự giao tiếp cởi mở giữa công nhân và ban quản lý, trong khi vẫn tôn trọng quyền nhóm họp, tổ chức và đàm phán tập thể của người lao động.
- 2.2 Nhà cung cấp không được đe dọa, trừng phạt, hạn chế hay cản trở những nỗ lực tham gia đoàn thể hợp pháp của người lao động.
- 2.3 Các đại diện công nhân không bị phân biệt đối xử và phải có thể thực hiện các chức năng đại diện tại nơi làm việc.
- 2.4 Nếu quyền tự do tham gia đoàn thể và đàm phán tập thể bị hạn chế theo pháp luật, thì người sử dụng lao động phải tạo điều kiện thuận lợi, và không cản trở, phát triển các phương thức đoàn thể và đàm phán độc lập và tự do song song với nhau.

3. Điều kiện làm việc lành mạnh và an toàn

- 3.1 Nhà cung cấp phải tạo một môi trường làm việc an toàn và vệ sinh để ngăn chặn tai nạn và thương tổn đến sức khỏe phát sinh từ, có liên quan với, hay xảy ra trong quá trình làm việc hoặc do hoạt động của các phương tiện của nhà cung cấp.
- 3.2 Nhà cung cấp cũng sẽ đảm bảo những tiêu chuẩn tương tự này áp dụng đối với bất kỳ cơ sở nhà ở tập thể hay căng-tin nào.
- 3.3 Cung cấp các phương tiện vệ sinh sạch sẽ và nước uống, cũng như các phương tiện vệ sinh cho khu lưu trữ thực phẩm, nếu thích hợp.
- 3.4 Các công nhân sẽ được đào tạo thường xuyên về sức khỏe và an toàn, những khóa đào tạo như vậy sẽ được lặp lại đối với những công nhân mới hoặc được bố trí công việc lại.
- 3.5 Nhà cung cấp sẽ giao trách nhiệm về sức khỏe và an toàn cho một đại diện quản lý cấp cao.

4. Không sử dụng Lao Động Trẻ Em

- 4.1 Nhà cung cấp không được tham gia hoặc ủng hộ việc sử dụng lao động trẻ em như được định nghĩa trong Hiệp Định ILO C138 và/hoặc C182.
- 4.2 Các nhà máy chỉ tuyển công nhân đáp ứng yêu cầu hiện hành về độ tuổi tối thiểu hợp pháp hay ít nhất là 15 tuổi, nếu độ tuổi nào cao hơn, hoặc trừ trường hợp ngoại lệ, là 14 tuổi ở những quốc gia có trong điều 2.4 Hiệp Định ILO 138. Độ tuổi cụ thể này không nhỏ hơn độ tuổi hoàn tất chương trình giáo dục bắt buộc.
- 4.3 Mọi hồ sơ chính thức thể hiện độ tuổi của từng công nhân phải luôn có sẵn để xem xét. Tại những quốc gia không có hồ sơ chính thức để xác nhận chính xác ngày sinh, thì các nhà máy phải xác nhận độ tuổi bằng những biện pháp đánh giá thích hợp và đáng tin cậy.
- 4.4 Không tuyển dụng những công nhân trẻ dưới 18 tuổi làm việc vào ban đêm hay trong điều kiện nguy hại.
- 4.5 Nhà cung cấp sẽ triển khai hoặc tham gia và đóng góp vào các chính sách và chương trình chuyển tiếp bất kỳ trẻ nào được cho là lao động trẻ em để cho phép trẻ được tham gia và tiếp tục nền giáo dục chất lượng cho đến tuổi trưởng thành.

5. Trả lương và phúc lợi cho mọi công nhân

- 5.1 Nhà cung cấp phải thanh toán ít nhất một khoản lương tối thiểu cho người lao động theo yêu cầu của pháp luật địa phương hoặc mức lương hiện hành trong ngành tại địa phương (nếu mức lương nào cao hơn) dựa trên công việc thực hiện. Mức lương phải luôn luôn đủ để đáp ứng các nhu cầu cơ bản và cung cấp một khoản thu nhập thực tế.
- 5.2 Nhà cung cấp phải có các chính sách phúc lợi bắt buộc hợp pháp dành cho người lao động bao gồm cả nghỉ phép thường niên và ngày lễ theo quy định của pháp luật.
- 5.3 Tất cả người lao động phải được trả lương đều đặn và đúng thời hạn. Ngoài khoản tiền lương cho số giờ làm việc thông thường, người lao động phải được trả lương cho công việc ngoài giờ với mức cao hơn. Công nhân làm khoán cũng có quyền được hưởng lương ngoài giờ.
- 5.4 Mọi công nhân sẽ được cung cấp văn bản Thông tin được viết với phong cách có thể hiểu được về những điều kiện việc làm của họ, bao gồm tiền lương và các khoản phúc lợi, trước khi họ bắt đầu làm việc và về những chi tiết cụ thể tiền lương trong kỳ trả lương có liên quan mỗi khi họ nhận lương.
- 5.5 Không được phép áp dụng hình thức kỷ luật giảm lương hoặc có bất kỳ khoản giảm lương nào không được pháp luật nhà nước quy định mà không có sự cho phép rõ ràng của công nhân có liên quan. Mọi hình thức kỷ luật phải được ghi chép lại.

6. Giờ làm việc không vượt quá mức

- 6.1 Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng giờ làm việc thông thường hoặc giờ làm thêm không vượt quá số giờ tối đa hợp pháp theo quy định pháp luật địa phương hoặc những tiêu chuẩn ngành, nếu điều nào có tính chất bảo vệ cao hơn. Trong mọi trường hợp, người công nhân không phải làm việc thường xuyên trên 48 giờ một tuần và trung bình mỗi 7 ngày sẽ có ít nhất một ngày nghỉ.
- 6.2 Mặc dù hiểu rằng thỉnh thoảng có yêu cầu giờ làm thêm trong lĩnh vực may mặc, làm thêm ngoài giờ sẽ là tự nguyện và dựa trên sự thỏa thuận với công nhân. Trong mọi trường hợp, giờ làm thêm không vượt quá 12 giờ một tuần và sẽ không được yêu cầu thường xuyên.
- 6.3 Nhà cung cấp phải ghi chép lại đầy đủ và chính xác số giờ làm việc của tất cả người lao động, luôn chuẩn bị sẵn sổ chấm công cho mọi công nhân để xem xét.

7. Không phân biệt đối xử

- 7.1 Các nhà máy chỉ tuyển dụng những công nhân dựa trên khả năng làm việc của họ, mà không dựa trên đặc điểm cá nhân hay tín ngưỡng của họ.
- 7.2 Không ai phải chịu bất kỳ sự phân biệt đối xử nào trong công việc, bao gồm tuyển dụng, tiền lương, phúc lợi, tham gia đào tạo, thăng cấp, kỷ luật, chấm dứt hoặc nghỉ hưu, theo giới tính, chủng tộc, tôn giáo, độ tuổi, tình trạng khuyết tật, định hướng tình dục, quốc tịch, quan niệm chính trị, nguồn gốc xã hội hay sắc tộc, tình trạng sản phụ hoặc hôn nhân.

7.3 Nam giới và nữ giới đều được trả lương công bằng cho công việc thực hiện với giá trị công bằng, đánh giá công bằng chất lượng công việc và cơ hội công bằng tham gia những vị trí mở.

7.4 Các nhà máy sẽ cung cấp các dịch vụ và tiện nghi thích hợp cho những công nhân nữ đang mang thai, sinh con và chăm sóc con.

8. Tạo việc làm thường xuyên

8.1 Trong mỗi phạm vi có thể, công việc thực hiện phải dựa trên cơ sở mối quan hệ việc làm được công nhận và được thiết lập thông qua pháp luật nhà nước và thông lệ.

8.2 Không trốn tránh trách nhiệm đối với người lao động theo pháp luật và quy định lao động hoặc an toàn xã hội phát sinh từ mối quan hệ việc làm thường xuyên thông qua việc sử dụng các hợp đồng lao động đơn thuần, hợp đồng phụ, hoặc làm việc tại nhà, hoặc thông qua chương trình dạy nghề mà không có ý định thực sự truyền đạt kỹ năng hoặc tạo cơ hội việc làm thường xuyên, hoặc không trốn tránh bất kỳ trách nhiệm nào như vậy thông qua việc lạm dụng các hợp đồng lao động có thời hạn.

9. Không được phép quấy rối hoặc lạm dụng

9.1 Người lao động phải được đối xử tôn trọng và bảo vệ phẩm giá.

9.2 Các nhà máy không được tham gia hoặc cho phép hành động cụ thể để trừng phạt hoặc ép buộc công nhân, cũng như không được tham gia hoặc cho phép ép buộc về mặt tâm lý hoặc bất kỳ hình thức lạm dụng phi thể chất khác, bao gồm đe dọa bạo lực, quấy rối tình dục, la hét hoặc lạm dụng bằng lời nói khác.

10. Môi trường

10.1 Nhà cung cấp, các nhà thầu và đối tác kinh doanh của họ phải tuân theo các quy tắc, quy định và những tiêu chuẩn về môi trường áp dụng cho nơi làm việc, sản phẩm được sản xuất, và phương thức sản xuất, phải tuân theo những thông lệ về ý thức gìn giữ môi trường ở những địa điểm mà họ hoạt động và trong những loại vật liệu sử dụng. Nhà cung cấp, nhà thầu phụ và đối tác kinh doanh của họ cũng phải xử lý đất mà họ sử dụng vì bất kỳ mục đích nào một cách tôn trọng để không làm thiệt hại đất lâu dài và tôn trọng tính chất đa dạng của đời sống động thực vật mà họ dùng chung với chúng.

10.2 Những tiêu chuẩn môi trường được phác thảo trong những trang tiếp theo sau của tài liệu này.

10.3 Tiêu chuẩn về môi trường và xã hội của chúng tôi cũng quan trọng tương tự và vì vậy tiêu chuẩn về môi trường sẽ được đánh giá theo cách tương tự như những tiêu chuẩn xã hội; xem 11.3 trong Bộ Quy Tắc và Thực Hiện Hệ Thống.

11. Bộ Quy Tắc và Thực hiện hệ thống

- 11.1 Nhà cung cấp phải thực hiện và duy trì những hệ thống cần thiết để đảm bảo việc chấp hành Bộ Quy Tắc này. Nhà cung cấp nên cử một người liên hệ trong ban quản lý ở mỗi nhà máy chịu trách nhiệm về việc thực hiện bộ Quy Tắc Ứng Xử này và truyền đạt bộ Quy Tắc cũng như ý nghĩa của nó với tất cả người lao động trong nhà máy. Nhà cung cấp nên mở rộng các nguyên tắc của Bộ Quy Tắc qua chính dây chuyền cung cấp của mình, nếu có thể thực hiện hợp lý. Hệ thống thực hiện này là một phần cần thiết và không thể thiếu trong Quy Tắc Ứng Xử dành cho Nhà Cung Cấp của G-Star.
Hệ thống thực hiện tại nhà cung cấp và tất cả nhà thầu phụ nên bao gồm sự cam kết với Quy Tắc Ứng Xử dành cho Nhà Cung Cấp của G-Star này, một hệ thống quản lý, hệ thống theo dõi nội bộ, đào tạo và giáo dục công nhân cũng như một cơ cấu tiếp nhận những phần này của công nhân.
- 11.2 Nhà cung cấp phải lưu hồ sơ mọi tài liệu ghi chép cần thiết để chứng minh sự chấp hành bộ Quy Tắc Ứng Xử này và các pháp luật về xã hội và môi trường theo yêu cầu. Nhà cung cấp sẽ thống nhất chuẩn bị sẵn những hồ sơ này cho G-Star hoặc các kiểm toán viên được chỉ định và nộp cho kiểm toán dù có hay không có thông báo trước.
- 11.3 Nhà cung cấp không được chuyển nhượng bất kỳ phần việc nào cho các bên khác ngoài bên có ký hợp đồng với G-Star mà không có văn bản đồng ý trước của G-Star và chỉ sau khi nhà thầu phụ đã chính thức đồng ý với bộ Quy Tắc này.
- 11.4 Như là một điều kiện giao dịch với G-Star, mỗi và từng nhà máy tham gia hoạt động sản xuất sản phẩm G-Star phải tuân theo Quy Tắc Ứng Xử dành cho Nhà Cung Cấp của G-Star. Để kiểm tra hoạt động này, nhà cung cấp phải cho phép các nhân viên G-Star và / hoặc kiểm toán viên chính thức kiểm toán vào bất kỳ lúc nào tất cả các nhà máy có tham gia hoạt động sản xuất sản phẩm G-Star. Là một phần của quy trình theo dõi, các kiểm toán viên chính thức phải được phép tiến hành phỏng vấn riêng với các công nhân và kiểm tra các cơ sở.
- 11.5 Nếu chúng tôi nhận thấy rằng có một nhà cung cấp không tuân theo Bộ Quy Tắc Ứng Xử, chúng tôi sẽ đề nghị nhà cung cấp đó thực hiện các biện pháp khắc phục trong thời hạn thỏa thuận và nếu không thực hiện, chúng tôi sẽ xem xét lại một cách nghiêm túc mối quan hệ giao dịch với nhà cung cấp, kể cả việc chấm dứt giao dịch.
- 11.6 Một bản Quy Tắc Ứng Xử dành cho Nhà Cung Cấp của G-Star này, được chuyển ngữ sang tất cả các ngôn ngữ bản xứ của người lao động, phải được thông báo và trình bày ở nơi mà mọi người lao động đều có thể nhìn thấy, trong từng cơ sở sản xuất sản phẩm G-Star.

Tiêu Chuẩn Môi Trường G-Star

1. Cam kết và trách nhiệm

- 1.1. Nhà cung cấp phải có một văn bản tuyên bố tầm quan trọng của việc quan tâm đến môi trường với chữ ký của giám đốc.
- 1.2. Nhà cung cấp phải chính thức chỉ định trách nhiệm thực hiện môi trường cho một thành viên ban quản lý và/hoặc thành viên ban lãnh đạo.
- 1.3. Nhà cung cấp phải có một biểu mẫu trình bày chức năng, trách nhiệm và tên gọi về các vấn đề môi trường.

2. Quản lý môi trường

- 2.1. Nhà cung cấp phải có một văn bản chính sách môi trường với chữ ký của giám đốc.
- 2.2. Nhà cung cấp phải có một tổng quan và các bản sao pháp luật và quy định môi trường hiện hành của địa phương và nhà nước cũng như các yêu cầu khác (của khách hàng) về môi trường.
- 2.3. Nhà cung cấp phải có sẵn mọi giấy phép môi trường theo yêu cầu của pháp luật và quy định địa phương.
- 2.4. Nhà cung cấp phải ý thức về những khía cạnh môi trường quan trọng nhất. Nhà cung cấp phải cập nhật tổng quan các khía cạnh môi trường tại khu vực của mình (đối với cả công việc thường xuyên cũng như các khía cạnh phát sinh khác áp dụng trong quá trình bảo trì và/hoặc sự cố).
- 2.5. Nhà cung cấp phải có biện pháp kiểm soát quản lý đơn giản để định kỳ xem xét và ưu tiên các khía cạnh môi trường và hiệu quả hoạt động của mình, và đề ra mục tiêu giảm các khía cạnh môi trường ưu tiên hàng đầu của mình.
- 2.6. Nhà cung cấp phải có sẵn mọi hồ sơ kiểm tra và/hoặc giao dịch địa phương từ các cơ quan có thẩm quyền và/hoặc phàn nàn cũng như hồ sơ ghi chép phản hồi về những vấn đề này của nhà cung cấp để xem xét.
- 2.7. Nhà cung cấp phải đào tạo nhân viên về các vấn đề môi trường có liên quan (bao gồm nhân viên tạm thời, và ban quản lý) ít nhất hàng năm.
- 2.8. Nhà cung cấp phải cố gắng áp dụng công nghệ tốt nhất có sẵn.

3. Sử Dụng Năng Lượng

- 3.1. Nhà cung cấp phải ghi chép lại việc sử dụng năng lượng (bao gồm điện, khí, nhiên liệu, và hơi nước cũng như khí nén, nếu có thể) và theo dõi xu hướng sử dụng năng lượng so với đầu ra (ví dụ như số lượng sản phẩm và/hoặc kg vật liệu được xử lý).
- 3.2. Nhà cung cấp phải đề ra mục tiêu giảm thiểu việc sử dụng năng lượng cho một đơn vị đầu ra.
- 3.3. Nhà cung cấp phải tìm kiếm những cơ hội sử dụng năng lượng tái tạo (như mặt trời, các tuabin gió, địa nhiệt, năng lượng thủy điện, hoặc năng lượng từ sinh khối).
- 3.4. Tìm kiếm cơ hội áp dụng những công nghệ thực tiễn tốt nhất vào việc sử dụng và sử dụng lại năng lượng.

4. Sử Dụng Nước

- 4.1. Nhà cung cấp phải có một tổng quan về các nguồn sử dụng nước (nước uống lọc, đường ống chính đô thị, giếng, nước bề mặt, nước mưa được thu gom, nước thải được tái chế).
- 4.2. Nhà cung cấp phải ghi chép hồ sơ việc sử dụng nước cho mỗi nguồn và theo dõi xu hướng sử dụng nước so với đầu ra (ví dụ như số lượng sản phẩm và/hoặc kg vật liệu được xử lý).
- 4.3. Nhà cung cấp phải đề ra mục tiêu giảm thiểu việc sử dụng nước cho một đơn vị đầu ra.
- 4.4. Nhà cung cấp phải tìm kiếm bất kỳ cơ hội sử dụng nước 'phù hợp với chất lượng' thay vì nước 'chất lượng cao nhất', như cơ hội tái tạo nước và sử dụng lại nước thải cho các quy trình khác, hoặc sử dụng nước mưa thu gom hoặc nước bề mặt thay vì nước uống lọc nếu có thể.

5. Sử dụng nguyên vật liệu

- 5.1. Nhà cung cấp phải tuân theo chính sách Vật Tư của G-Star để sử dụng nguyên vật liệu trong các sản phẩm của G-Star.
- 5.2. Nhà cung cấp phải ghi chép hồ sơ số lượng và xu hướng sử dụng nguyên vật liệu (bao gồm khoảng 80% tổng khối lượng thu mua).
- 5.3. Nhà cung cấp phải theo dõi việc sử dụng các nguyên vật liệu cho mỗi đơn vị đầu ra.
- 5.4. Tìm kiếm cơ hội giảm lượng nguyên vật liệu sử dụng.
- 5.5. Tìm kiếm cơ hội sử dụng vật liệu tái chế làm nguyên vật liệu.

6. Sử dụng chất nguy hại

- 6.1. Nhà cung cấp phải tuân theo danh sách các chất bị hạn chế của G-Star.
- 6.2. Nhà cung cấp phải giữ một sổ đăng ký các chất nguy hại tại khu vực.
- 6.3. Nhà cung cấp phải giữ sổ sách về số lượng và loại chất nguy hại được sử dụng tại khu vực với bản MSDS. Nhà cung cấp phải cố gắng thực hiện đánh giá rủi ro hoá chất hàng năm để lưu ý đến các nguy hại của các chất đối với khu vực nhà máy.
- 6.4. Các chất nguy hại phải được cất trữ và xử lý theo pháp luật và quy định của địa phương và nhà nước.
- 6.5. Các chất nguy hại phải được đánh dấu rõ ràng và cất trữ trong một thùng đựng thứ cấp và xử lý trên một nền nhà không thấm nước nếu có thể.
- 6.6. Nhà cung cấp phải có một danh sách tất cả các thùng chứa ngầm và trên mặt đất. Các thùng chứa phải được kiểm tra và bảo trì thường xuyên để tránh rò rỉ.
- 6.7. Nhà cung cấp phải tìm kiếm khả năng thay thế các chất nguy hại bằng những chất thân thiện với môi trường hơn.
- 6.8. Nhà cung cấp phải thiết lập mục tiêu để cải thiện việc quản lý hoá chất.
- 6.9. Người lao động phải được đào tạo thích hợp về việc xử lý các hóa chất trong những hoạt động thông thường và trong trường hợp xảy ra tai nạn, bao gồm việc sử dụng thiết bị bảo vệ cá nhân.
- 6.10. Nhà cung cấp phải chuẩn bị sẵn sàng một bộ dụng cụ xử lý tràn đổ trong trường hợp xảy ra tràn đổ. Người lao động phải được đào tạo về cách sử dụng bộ dụng cụ xử lý tràn đổ.
- 6.11. Nhà cung cấp phải luôn thực hiện các biện pháp xử lý thích hợp các chất nguy hại và sử dụng thiết bị bảo vệ cá nhân.

7. Xả nước thải

- 7.1. Nhà cung cấp phải duy trì hồ sơ ghi chép chất lượng và khối lượng chất thải xả ra, nguồn, chất gây ô nhiễm và hướng chảy của chúng tại khu vực.
- 7.2. Nhà cung cấp phải đảm bảo chất lượng của nước được xả ra đáp ứng các thông số theo quy định địa phương và quốc gia và/hoặc trong giấy phép xả nước. Để đạt được điều này, chất lượng của nước được xả ra phải được theo dõi qua công tác kiểm tra định kỳ. Tần suất kiểm tra ít nhất phải đáp ứng các yêu cầu pháp lý.
- 7.3. Nhà cung cấp phải đề ra mục tiêu cải thiện chất lượng và giảm khối lượng nước được xả ra.
- 7.4. Nhà cung cấp phải có một thủ tục xử lý trong trường hợp nước được xả ra không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng. Những người lao động có liên quan phải được đào tạo thủ tục này.
- 7.5. Nhà cung cấp phải tìm kiếm và thực hiện các công nghệ thực tiễn tốt nhất để xử lý nước thải.

8. Ô nhiễm đất và nước ngầm

- 8.1. Nhà cung cấp phải nhận biết và theo dõi các chất có khả năng gây ô nhiễm đất và nước ngầm.
- 8.2. Nhà cung cấp phải xem xét các khả năng để giảm thiểu sự ô nhiễm đất và nước ngầm.

9. Chất thải

- 9.1. Nhà cung cấp phải ghi chép lại khối lượng và loại chất thải phát sinh trong khu vực và bàn giao cho nhà thầu. Nhà cung cấp sẽ ghi chép và theo dõi các biện pháp xử lý nếu có thể.
- 9.2. Nhà cung cấp phải đề ra mục tiêu giảm lượng chất thải phát sinh và/hoặc đề ra mục tiêu tái chế nội bộ chất thải.
- 9.3. Nhà cung cấp phải cách ly các dòng chất thải khác nhau (dệt, giấy, kính, nhựa, kim loại, gỗ/pallet, và chất thải nguy hại) ở mức tối thiểu theo các quy định của địa phương và quốc gia. Nếu cơ sở hạ tầng địa phương cho phép cách ly hơn nữa theo yêu cầu của các quy định, thì nhà cung cấp sẽ cố gắng cải thiện việc cách ly chất thải của mình để tận dụng vào những khả năng khác.
- 9.4. Đối với công tác thu gom, vận chuyển, và xử lý chất thải, nhà cung cấp phải sử dụng các nhà thầu có giấy phép theo quy định của pháp luật.
- 9.5. Nhà cung cấp phải đôn đốc nhà thầu tìm kiếm các cơ hội tái chế các dòng chất thải.
- 9.6. Nhà cung cấp sẽ đảm bảo rằng bao bì trống đựng chất nguy hại được xử lý đúng đắn và không được sử dụng lại làm đồ đựng các chất khác (nhất là không sử dụng đối với thức ăn hoặc đồ uống).

10. Sự khó chịu

- 10.1. Nhà cung cấp phải nhận biết bất kỳ nguồn gây khó chịu nào (tiếng ồn từ máy móc và/hoặc vận chuyển, mùi, ánh sáng, nhiệt, độ rung (từ máy móc) và đảm bảo thực hiện theo dõi định kỳ tiếng ồn tại khu vực và tại cơ sở.
- 10.2. Nhà cung cấp phải duy trì sổ sách ghi chép mọi phàn nàn và biện pháp khắc phục.
- 10.3. Nhà cung cấp phải thực hiện các công nghệ thực tiễn tốt nhất để tránh và giảm thiểu sự khó chịu.

11. Phát thải vào không khí

- 11.1. Nhà cung cấp phải duy trì và cập nhật tổng quan khí (nhà kính) được mua và xảy ra trong các quy trình cũng như các phát thải khí khác.
- 11.2. Nhà cung cấp phải có các giấy phép cần thiết cho các phát thải khí và/hoặc báo cáo các phát thải khí lên các cơ quan có liên quan theo yêu cầu của pháp luật.
- 11.3. Nhà cung cấp phải ghi chép hồ sơ khối lượng và loại phát thải khí.
- 11.4. Nhà cung cấp phải có kế hoạch hành động để kiểm soát và giảm phát thải khí.
- 11.5. Nhà cung cấp phải thực hiện các công nghệ thực tiễn tốt nhất để tránh và giảm thiểu các phát thải khí.

Nếu bạn có bất kỳ ý kiến nào về Bộ Quy Tắc Ứng Xử này hoặc bạn muốn báo cáo về một hành vi vi phạm Bộ Quy Tắc Ứng Xử này, vui lòng liên hệ:

G-Star Raw C.V.
Joan Muyskensweg 39
1114 AN Amsterdam
Postbus12177
1100 AD, Amsterdam
Netherlands
E-mail: cr@g-star.com

Tài liệu tham khảo sau đây được sử dụng để soạn Bộ Quy Tắc Ứng Xử G-Star:

- Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc (<http://www.un.org/Overview/rights.html>)
- Hiệp Định Cốt Lõi của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế và những Đề Xuất có liên quan của họ (http://www.ilo.org/dyn/natlex/natlex_browse.home?p_lang=en)
- Bộ Luật Dựa Trên Sáng Kiến Thương Mại Đạo Đức (<http://www.ethicaltrade.org>)

